

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 04-3-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bích Liên; Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 434/18 B, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền:

Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; (Giấy ủy quyền ngày 05/01/2021).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1974; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở: Số 225a H, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Thanh K, sinh năm 1989; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 434/18 B, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, phía nguyên đơn trình bày: Vào ngày 27/01/2010, chị L có cho bà Trần Thị Kim C mượn 05 lượng vàng SJC, hai bên có lập hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, sau khi làm hợp đồng thì chị L có cho bà C mượn thêm 03 lượng vàng SJC, tổng cộng là 08 lượng vàng SJC. Hai bên thỏa thuận hạn trả nợ là ngày 27/01/2013. Đến hạn trả nợ thì bà C không có khả năng trả nợ nên ngày 21/7/2015, anh Nguyễn Hồng M là con ruột của bà C có đứng ra nhận trách nhiệm trả nợ thay 08 lượng vàng SJC, hai bên có lập biên nhận nợ mới. Sau đó, anh M có trả được 1,5 lượng vàng SJC và số tiền 19.000.000 đồng và có chuyển khoản cho chị L hai lần mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng, sau đó không trả nữa. Đến thời điểm hiện tại, anh M vẫn chưa trả hết nợ cho chị L, chị L đã yêu cầu trả nợ nhiều lần, nhưng anh M vẫn cố tình trì hoãn. Nay chị L yêu cầu anh M có nghĩa vụ trả cho chị 6,5 lượng vàng SJC, tạm quy ra tiền là 357.500.000 đồng trừ số tiền đã trả là 39.000.000 đồng và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của phía nguyên đơn về việc có nợ chị L 08 lượng vàng SJC vào năm 2015. Sau đó, anh có trả cho chị L tổng cộng 1,5 lượng vàng SJC cụ thể: Ngày 03/02/2016 anh trả 05 chỉ vàng SJC, trước ngày này anh có trả 05 chỉ vàng SJC, nên đến ngày 03/02/2016 anh còn nợ lại 07 lượng vàng SJC; Ngày 09/4/2016 anh trả 05 chỉ vàng SJC; Ngày 10/6/2016 anh trả số tiền 9.000.000 đồng; Cả 03 lần trả nợ trên anh trả trực tiếp cho anh K là chồng chị L nhận, anh K có ký nhận cho anh. Cuối năm 2016 anh có trả cho chị L 02 lần mỗi lần số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó một lần tại đường 3/2 và một lần là tại bến xe miền Đông, người nhận là anh K và không có làm biên nhận gì. Đến tháng 11 và tháng 12/2017, mỗi tháng anh chuyển khoản cho chị L trả số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, do hoàn cảnh làm ăn khó khăn nên anh ngưng không trả nợ nữa. Do khi trả tiền chị L có nói anh mỗi tháng chuyển trả bao nhiêu cũng được, nhưng trả bằng tiền để tiện chuyển khoản sau đó quy đổi ra vàng. Do đó anh đã trả cho chị L số tiền tổng cộng là 39.000.000 đồng, anh yêu cầu quy đổi ra vàng tại thời điểm anh chuyển trả để trừ vào số vàng anh còn nợ, tổng cộng là lượng vàng 1,08 SJC.

Nay anh chỉ đồng ý trả cho chị L số vàng anh còn nợ là 5,42 lượng vàng SJC, nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn anh xin được trả mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh M có nghĩa vụ trả cho chị L 5,42 lượng vàng SJC. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày, đồng ý trả số vàng còn nợ là 5,42 lượng vàng SJC, nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn còn phải nuôi con nhỏ,

anh xin được trả nợ nhiều lần, cụ thể vào ngày 15 tây hàng tháng trả 02 chỉ vàng SJC quy ra thành tiền tại thời điểm trả, cho đến khi hết nợ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đình chỉ một phần yêu cầu trả 2,58 lượng vàng SJC, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Hồng M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Mỹ L 5,42 lượng vàng SJC, thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Về án phí sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn có nơi cư trú Ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Huỳnh Thanh K có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các đương sự đều thống nhất: Anh Nguyễn Hồng M có nợ chị Nguyễn Mỹ L 08 lượng vàng SJC vào năm 2015. Anh M đã trả cho chị L 2,58 lượng vàng SJC. Tính đến thời điểm hiện tại, anh M còn nợ chị L 5,42 lượng vàng SJC.

- Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được phương thức và thời gian trả nợ.

- Hội đồng xét xử căn cứ giá vàng SJC tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 6.750.000 đồng/chỉ để làm căn cứ xét xử và tính án phí.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lập thành văn bản ký tên, nên về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định

pháp luật, tại các điều 385, 401 và 463 của Bộ luật Dân sự. Anh M thừa nhận còn nợ chị L 5,42 lượng vàng SJC. Chị L có yêu cầu trả số vàng còn nợ nhưng anh M không thực hiện, là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho phía nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả 5,42 lượng vàng SJC.

[2.2] Về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả nợ làm nhiều lần, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 18.292.500 (Mười tám triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mỹ L.

Buộc anh Nguyễn Hồng M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Mỹ L 5,42 (Năm phẩy bốn mươi hai) lượng vàng SJC. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hồng M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng anh M còn phải chịu

khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại chị Nguyễn Mỹ L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.800.000 (Mười triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019242, ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Anh Nguyễn Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 18.292.500 (Mười tám triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều